

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 295/2021/QĐST – HNGĐ

K, ngày 27 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí, lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 278/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người yêu cầu sau đây:

1. Anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1990; Nơi cư trú: số 37 tổ 5 khu Chiến Thắng, xã B, huyện X, thành phố Hà Nội
2. Chị Nguyễn Thị Huy B; sinh năm 1992; Nơi cư trú: tập thể đơn vị T612 TDP đường 5 xã A, huyện K, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Anh Nguyễn Ngọc S và chị Nguyễn Thị Huy B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện K, thành phố Hà Nội ngày 22/12/2015 là hôn nhân hợp pháp.

Anh S và chị B chung sống không hạnh phúc vì bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không còn tôn trọng nhau và không còn tình cảm dành cho nhau. Từ tháng 4 năm 2021, hai bên đã sống ly thân, chấm dứt hoàn toàn quan hệ tình cảm và quan hệ sinh lý. Đến nay cả hai xác định tình cảm không còn, thống nhất thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Ngọc S và chị Nguyễn Thị Huy B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc S và chị Nguyễn Thị Huy B có 02 con chung là Nguyễn Phương Vy, sinh ngày 29/7/2016 và Nguyễn Minh Khang, sinh 12/10/2020. Giao cả hai con chung là Nguyễn Phương Vy và Nguyễn Minh Khang cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng. Anh S cấp dưỡng nuôi 02 con, mỗi con mức 2.000.000 đồng /01 tháng kể từ tháng 9/2021 cho đến khi các con chung thành niên hoặc có yêu cầu khác.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung vợ chồng: Anh Nguyễn Ngọc S và chị Nguyễn Thị Huy B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí và án phí Tòa án:

Chị Nguyễn Thị Huy B phải nộp 150.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 150.000 đồng theo biên lai số 0072752 ngày 16/9/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hà Nội.

Anh Nguyễn Ngọc S phải nộp 150.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh S đã nộp là 150.000 đồng theo biên lai số 000072751 ngày 16/9/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hà Nội, anh S còn phải nộp tiếp 150.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS huyện K
- THADS huyện K
- UBND xã A
- (Số ĐKKH 75/2015)
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Bùi Quang Trung